



Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Tổng NAV	1.694,8 tỷ VNĐ
NAV/CCQ	29.135,6 VNĐ
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,34%
Kỳ giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hằng tuần (Ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	< 179 ngày: 1,0% 180 - 364 ngày: 0,5% > 365 ngày: 0%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Tại thời điểm 31/01/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ DCBF (NAV/CCQ) ở mức 29.135,6 Việt Nam đồng, tăng 0,48% so với cuối tháng 12 năm 2025. Mức tăng trưởng của Quỹ trong tháng 1 cao hơn mức tăng của lãi suất tiền gửi 12 tháng bình quân của 4 ngân hàng lớn nhất, tương ứng tăng 0,44% trong cùng kỳ. Tổng giá trị tài sản ròng và tổng tài sản của Quỹ tại thời điểm 31/01/2026 lần lượt là 1.694,8 và 1.753,7 tỷ đồng.

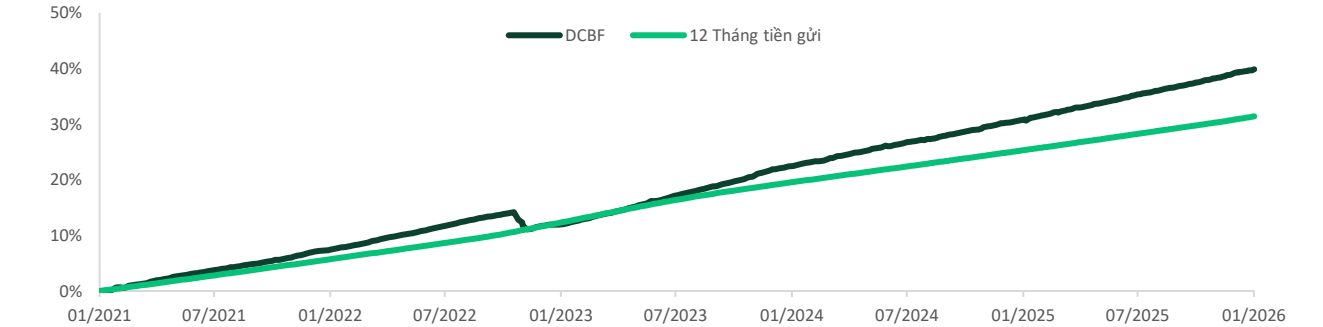
Tháng 01/2026, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất có xu hướng gia tăng, DCBF đã chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục nhằm củng cố thanh khoản và nâng cao tính linh hoạt trong đầu tư. Theo đó, Quỹ giảm tỷ trọng trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn dài và chứng chỉ tiền gửi, đồng thời tăng tỷ trọng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Việc tái cơ cấu này khiến lợi suất của danh mục điều chỉnh giảm trong ngắn hạn, tuy nhiên, đây là quyết định mang tính chiến lược nhằm bảo toàn vốn và tạo dư địa để Quỹ nắm bắt các cơ hội tái đầu tư với mức lãi suất hấp dẫn hơn khi thị trường bước vào chu kỳ lãi suất cao hơn.

Tại ngày 31/01/2026, trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục là loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục của DCBF, ở mức 60%, giảm so với mức 66% tại thời điểm cuối tháng 12/2025. Trong đó, khoảng 20% giá trị trái phiếu doanh nghiệp có thời gian đáo hạn còn lại dưới một năm. Chứng chỉ tiền gửi chiếm 13% danh mục, giảm so với mức 19% của tháng trước; trong khi tỷ trọng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tăng mạnh lên 27%, từ mức 15% tại thời điểm cuối tháng 12/2025. Kỳ hạn còn lại bình quân của toàn bộ danh mục ở mức khoảng 1,2 năm, trong đó kỳ hạn bình quân của danh mục trái phiếu doanh nghiệp là khoảng 1,8 năm.

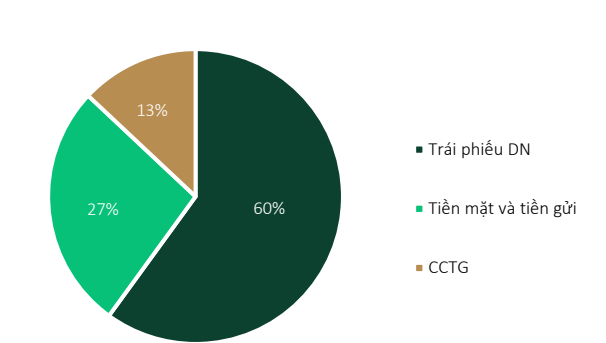
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/CCQ (đồng)	1 tháng (%)	3 tháng (%)	So với đầu năm (%)	12 tháng (%)	Kể từ khi thành lập 10/06/2013 (%)
DCBF (*)	29.135,6	0,5	1,7	0,5	6,9	191,4
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng	N/A	0,4	1,2	0,4	4,9	119,5

* Kết quả hoạt động của DCBF là lợi nhuận ròng tính theo Việt Nam đồng, sau khi đã trừ các khoản phí và chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 12 tháng là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC

	Lợi tức trung bình (%)	% Tổng tài sản
MSN123008	8,5	9,8
VPI124001	9,5	9,2
CII124021	9,4	7,1
HDB124018	7,5	5,9
FE Credit CD	6,5	5,9

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

LỢI NHUẬN HÀNG NĂM (%)	2026 (YTD)	2025	2024	2023	2022	2021
DCBF	0,5	6,9	6,8	9,1	4,5	7,3

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ(%)	1 năm	3 năm	5 năm	10 năm
DCBF	6,9	24,9	39,9	130,1

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (Ngày T)
Hạn chốt đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14:30 ngày T-1
Ngày xác nhận giao dịch	T+1
Ngày thanh toán	T+5

HỖ TRỢ



KHUYẾN CÁO

Thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể được thay đổi, cập nhật vào từng thời điểm. Dragon Capital không đưa ra bất kỳ bảo đảm, tư vấn, đề nghị hay khuyến nghị đầu tư nào qua các thông tin này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan phù hợp với quy định pháp luật. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nhà đầu tư cần nghiên cứu thận trọng tài liệu chào bán liên quan và nên xin ý kiến chuyên gia độc lập nếu có bất kỳ thắc mắc nào.